TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN T
TỈNH LONG A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29-12-2022
Về việc: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN T - TỈNH LONG A

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc A

***Hội thẩm nhân dân*:**

1. Ông Nguyễn Vĩnh L

2. Bà Trần Thị N

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Bà Đỗ Thị Hiếu L – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân T.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 116/2022/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXX-ST, ngày 16 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Lê Thị Hồng P, sinh năm 1979

Nơi cư trú: ấp Nguyễn Rớt, xã Hậu Thạnh Đ, huyện Tân T, tỉnh Long A

2. Bị đơn: ông Huỳnh Văn H, sinh năm: 1987

Nơi cư trú: ấp Nguyễn Bảo, xã Nhơn Hòa L, huyện Tân T, tỉnh Long A

(Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt mà không phải vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, bản tự khai, lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nội dung vụ kiện như sau:

Bà Lê Thị Hồng P và ông Huỳnh Văn H chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2018. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống có hạnh phúc. Tuy nhiên, sau khi sinh con chung thì giữa vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, ông H không tu chí làm ăn và còn có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Do trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nên ông H không còn chung sống với bà P từ năm 2020 cho đến nay. Hiện nay, bà P xác định quan hệ hôn nhân giữa bà P với ông H đã không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà P và anh Hoài có 01 con chung tên Huỳnh Lê Yến N, sinh ngày 01/3/2019. Con chung hiện do bà P đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà P yêu cầu giải quyết cho bà được trực tiếp nuôi con chung, bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn Huỳnh Văn H: ông H đã vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và không có gửi văn bản trình bày ý kiến nên hồ sơ vụ án không thể hiện ý kiến của ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp phát sinh giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp hôn nhân gia đình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn cư trú tại xã Nhơn Hòa L, huyện Tân T, tỉnh Long A nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân T theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Bị đơn Huỳnh Văn H đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không phải vì sự kiện bất khả kháng

hoặc do trở ngại khách quan. Do đó, Hội xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân:

Bà Lê Thị Hồng P và ông Huỳnh Văn H chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hậu Thạnh Đ, huyện Tân T, tỉnh Long A, vào sổ đăng ký kết hôn số 01/2018 ngày 04/01/2018 nên quan hệ hôn nhân của bà P và ông H là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân dẫn đến ly hôn: Bà P trình bày trong thời gian chung sống, giữa bà và ông H chung sống với nhau không có hạnh phúc, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, ông H không chí thú làm ăn, không chăm lo đời sống gia đình. Ông H đã chủ động không sống chung với bà P và cắt đứt liên lạc với bà P. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà P và ông H đã đến mức trầm trọng, mỗi người có cuộc sống riêng, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm giữa vợ và chồng không còn, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Trước yêu cầu xin ly hôn của bà P, ông H vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án mời giải quyết vụ án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà P. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà P có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung:

Bà P và anh Hoài có 01 con chung tên Huỳnh Lê Yến N, sinh ngày 01/3/2019. Con chung do bà P trực tiếp nuôi dưỡng từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Khi ly hôn, bà P yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy bà P có nghề nghiệp và nguồn thu nhập ổn định, có gia đình hỗ trợ trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Đồng thời, con chung từ trước đến nay vẫn do bà P có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng và bà vẫn đảm bảo đầy đủ các quyền lợi của con chung. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà P về việc yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

Ông H được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Bà P trình bày không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông H cũng không có ý kiến, yêu cầu về tài sản chung nên không đề cập.

[3] Về án phí: Bà Lê Thị Hồng P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Hồng P: Bà Lê Thị Hồng P được ly hôn với ông Huỳnh Văn H.

2. Về con chung: Bà Lê Thị Hồng P được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Huỳnh Lê Yến N, sinh ngày 01/3/2019.

Sau khi ly hôn, ông Huỳnh Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị Hồng P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí. Chuyển 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Lê Thị Hồng P đã nộp theo biên lai thu số 0004392 ngày 04/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân T sang thành án phí.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Long A;
- VKSND huyện Tân T;
- Chi cục THADS huyệnTân T;
- UBND cấp xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc A